VỊ TRÍ, THÂN PHẬN NGƯỜI PHỤ NỮ ẤN ĐỘ QUA LUẬT MANU

ĐINH NGỌC BẢO*
NGUYỄN THU HÀ**

Khi bàn về vị trí, thân phận của người phụ nữ trong xã hội Ấn Độ xưa và nay, có rất nhiều học giả cả bản địa và ngoại quốc đều lấy những quan điểm mập mờ về phụ nữ nói chung để làm chuẩn cho đánh giá của mình. Vì vậy không có gì đáng ngạc nhiên khi các nhà sử học và xã hội học lên án Hindu giáo và nền văn hoá của nó là một nhân tố chống lại phụ nữ, giống như thái độ của hầu hết các tôn giáo khác trên thế giới đối với phụ nữ, nhất là vào thời cổ trung đại. Tuy nhiên, sự trân trọng và bảo vệ những người phụ nữ yếu đuối lại được tìm thấy ở một trong những thư tịch cổ quan trọng của Ấn Độ - luật Manu. Vị trí thân phận người phụ nữ Ấn Độ trong Manu là sự hoà trộn của tội lỗi và đức hạnh, nghĩa vụ cũng như quyền được chở che.

Nhắc đến phụ nữ trong Manu hầu như ai cũng có thể trích dẫn ra câu sau "*...vào thời niên thiếu, người phụ nữ phục tùng uy quyền của cha, lúc tuổi trẻ phục tùng uy quyền của chồng, khi chồng chết phục tùng uy quyền của các con trai: người nữ không bao giờ được độc lập (svatantrata)*" (điều 148 chương 5). Điều này khiến người ta liên tưởng đến "*tam tòng*" của người phụ nữ trong Nho giáo, do đó mà "*nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô*", "*nữ nhi ngoại tộc*"... phụ nữ bị coi là vật sở hữu của nam giới, giá trị bị hạ thấp. Manu cũng cho rằng "*bản chất của đàn bà trong thế giới này là có hại cho đàn ông (dilsana) vì những lý do ấy những người hiền minh nên tránh đàn bà (lẳng lơ)*" (điều 213 chương 2). Bất cứ người đàn ông nào dù là kẻ ngốc hay là người thông thái đều có thể bị lạc hướng, bị đẩy vào con đường sai trái bởi những người đàn bà dâm đãng vì bản thân họ không thể thoát khỏi vòng kiểm soát của hạm muốn và dục vọng (*kamakrodhavarnanuga*) (điều 214 chương 2). Vì rằng "*Họ (phụ nữ) không nhìn sắc đẹp, không để ý đến tuổi tác, với người đẹp hay với người xấu họ cũng đều vừa ý vì họ cho rằng: "(chỉ cần anh ấy) là đàn ông*" (14 chương 9). Do đó, Manu đưa ra lời khuyên "*không nên ở chỗ vắng vẻ với mẹ, chị em hay con gái, tình*

* PGS.TS Đinh Ngọc Bảo, Nguyễn Thu Hà, Đại học Sư phạm Hà Nội.

cảm rất mãnh liệt có thể lôi cuốn cả người thông thái" (điều 215, chương 2). Một thứ tình yêu hoang dã, chỉ biết đến xúc cảm thân thể trong xã hội Ấn bị coi là nguy hiểm, là trái với truyền thống đạo đức, là mang đầy hiểm hoạ với xã hội. Tình cảm đó khác với thứ tình cảm xuất phát từ kama mang ý nghĩa tôn giáo thiêng liêng để duy trì dòng giống và phát triển xã hội. Phụ nữ vì thế không được phép tự do yêu đương, các cuộc hôn nhân đều là sắp đặt. Những kẻ ngoại tình đều phải chịu những hình phạt nặng nề. Phụ nữ trong Manu có nhiều điểm xấu như tính ghen tị, sự hờn ghét, đạo đức giả, thói nghi ngờ (câu 17 chương 9). Tuy nhiên, theo Manu vẫn có thể hạn chế được sự nhỏ nhen, ích kỷ để tạo sự hoà hợp trong gia đình, tránh rắc rối chứ không phải vì thế mà coi thường họ. Ngoài ra, phụ nữ Ấn Độ có vai trò rất lớn đối với chồng con, gia đình và dòng họ. Manu coi đây là nghĩa vụ, trách nhiệm chứ không phải là sự phục dịch. Việc làm, hành động của họ nên dựa trên sự tự nguyện, tuân theo những khuôn mẫu đạo đức chứ không mang tính cưỡng ép. Bên cạnh việc sinh con đẻ cái, vợ là người đảm nhận các công việc của gia đình như "*gom góp và chi dùng tài sản, (duy trì) sự sạch sẽ, (thực hiện) dharma*[1], *làm thức ăn, chăm nom các vật dụng trong nhà*" (điều 11 chương 9). Đối với phụ nữ không có nhiệm vụ gì to lớn hơn ngoài việc phục vụ, chăm sóc chồng và cùng chồng thực hiện những nghi lễ tôn giáo hàng ngày. Chỗ nương tựa duy nhất của người vợ là chồng, anh ta là mọi thứ đối với vợ, tất cả những hành động của vợ đều nhằm mục đích làm vừa lòng chồng vì Manu cho rằng đàn bà "*đạt được địa vị cao cả trong thế giới này là nhờ những phẩm cách cao quý của người chồng mình*" (điều 24, chương 9) và rằng người vợ kết hợp với chồng không khác gì "*con sông kết hợp với đại dương*" (điều 22 chương 9). Vợ cũng cần kính trọng những người họ hàng bên gia đình chồng, khách khứa và bạn bè của chồng. Người vợ hoàn thành được nghĩa vụ sinh con nối dõi, làm tốt công việc nội trợ, luôn biết vâng lời, thoả mãn ham muốn của chồng thì đó là niềm "*hạnh phúc thần tiên*" cho chồng, con cũng như ông bà tổ tiên và dòng họ (Manu, câu 28 chương 9). Quan trọng nhất là phụ nữ cần giữ được sự trong sạch, thuỷ chung. Do đó, mà khi chồng chết, người vợ - lúc bấy giờ trở thành quả phụ luôn bị soi xét khá kỹ lưỡng. Trong luật Manu, có thể thấy thái độ của xã hội Ấn Độ đối với các quả phụ đã phát triển qua 3 giai đoạn. Vào giai đoạn đầu, theo tục niyoga, tức là khi chồng qua đời thì người phụ nữ đó được phép có con với anh, em chồng hoặc với một người đàn ông khác cùng đẳng cấp với chồng mình (điều 59, chương 9). Giai đoạn thứ hai, tục *niyoga* bị bãi bỏ vì được cho là chỉ thích hợp với súc sinh mà thôi. Những người đàn ông thuộc tầng lớp được tái sinh (ba đẳng cấp trên đặc biệt là Brahman) không được phép kết hôn cùng người đàn bà đã không còn trinh tiết vì điều đó sẽ phá hỏng tính thiêng liêng, bất tử của tôn giáo "*Người đàn bà goá không thể được những người ra đời hai lần trao cho (người chồng) khác, vì những người trao cho người khác có thể vi phạm dharma vĩnh cửu*" (điều 64, chương 9), "*Từ đó, những người đức hạnh chỉ trách những kẻ vì ngu ngốc mà kết hôn với người đàn bà mất chồng để sinh con nối dõi*" (điều 68, chương 9). Đến giai đoạn thứ ba, quả phụ tái hôn không chỉ bị phê phán gay gắt mà

những phụ nữ chung thuỷ với một người chồng sau khi chồng qua đời còn được hứa hẹn có một cuộc sống tốt đẹp ở thế giới bên kia. Manu tuyên bố rõ ràng rằng không một đứa con nào giữa vợ của một người đàn ông này với người đàn ông khác được coi là hợp pháp cũng như người phụ nữ đức hạnh thì không bao giờ lấy người chồng thứ hai: *"Con cái đẻ với người khác - dù trong cuộc hôn nhân khác - không được thừa nhận trong thế giới này, người chồng khác không được quy định cho những người đàn bà đức hạnh dù ở bất cứ đâu"* (điều162 chương 5); *"Người đàn bà biết kiềm chế ý nghĩ và thể xác, không phản bội chồng thì (sau khi chết) tới được thế giới của chồng và được gọi là sadhu - người đức hạnh"* (điều 29, chương 9). Một quan điểm chung bao trùm toàn bộ những điều luật này của Manu là những người đàn bà goá bụa nên sống một cuộc đời trinh bạch và không cưới bất kỳ một người đàn ông nào khác nữa. Tuy nhiên, âm hưởng của những câu này mang tính hô hào, cổ vũ chứ hoàn toàn không mang tính chất ép buộc. Trước đó, không có điều luật nào quy định các hình phạt đối với những người quả phụ vượt quá những quy chuẩn đạo đức, loại trừ điều 30, chương 9, trong đó có nói: *"Nhưng vì phản bội chồng, người vợ bị chê trách trong thế giới, đầu thai trong bụng chó sói và khổ vì những bệnh tật khủng khiếp"*. Qua đó, có thể thấy, những hình phạt này là tương đối "nhẹ nhàng" hơn nhiều so với các hình phạt cạo đầu hay bắt phải mặc những bộ quần áo tang và buộc phải rời bỏ gia đình đi biệt xứ... như ở một số nước phương Đông khác.

Tuy nhiên, Manu lại nghiêng về nghĩa vụ trách nhiệm đối với chồng con chứ không có ý hạ thấp giá trị của phụ nữ. Nếu trong Phật giáo, phụ nữ gắn liền với tà dâm (một trong ngũ giới - 5 điều cấm kỵ trong Phật giáo) thì Hindu giáo quan niệm phụ nữ là hiện thân của sự quyến rũ thể xác, họ được sinh ra để hoàn thiện phần *kama* của người đàn ông (ham muốn, khoái lạc - một trong bốn mục đích lớn của cuộc đời). Sự khác biệt của Manu là ở chỗ nhấn mạnh sự coi trọng và bảo vệ phụ nữ. Ngay trong nguồn gốc, đã phần nào có sự công bằng giữa nam và nữ. Điều 32 chương 1 Manu ghi tinh thần tối cao *"sau khi đã phân chia thân thể mình, ngài trở thành đàn ông nhờ một nửa mình, trở thành đàn bà nhờ nửa kia"* khác với quan niệm của Thiên chúa giáo rằng người đàn bà (Eva) được sinh ra từ mảnh xương sườn của người đàn ông (Adam). Về việc bảo vệ phụ nữ, cụ thể trong điều 3, 4 chương 9 Manu có ghi *"cha bảo vệ (người nữ) trong thời thơ ấu, chồng bảo vệ lúc tuổi trẻ, các con trai bảo vệ lúc tuổi già; đàn bà không bao giờ được độc lập"*; *"cha không (gả chồng) cho con gái vào lúc thích hợp thì đáng bị chê trách, người chồng không đến (với vợ) thì đáng bị chê trách, người con trai không bảo vệ mẹ sau khi chồng (của mẹ) chết thì đáng chê trách"*. Tuy Manu coi trọng sự bảo vệ đối với phụ nữ nhưng không mang nghĩa giám hộ vì *"đàn bà (dù) bị giam cầm, (dù) được người đáng tin cậy bảo vệ, (cũng vẫn không khác gì) những người không được bảo vệ, những người tự bảo vệ mới là những người được bảo vệ tốt"*(điều 12 chương 9). Manu còn khuyên các ông vua không nên xử phạt kẻ giết người vì bảo vệ phụ nữ *"kẻ giết người để tự vệ, để bảo vệ các vật hiến tế, để bảo vệ phụ nữ và các Brahman, thì theo luật không phải là phạm tội"* (điều 349, chương

8), và ngược lại cần trừng trị thích đáng những kẻ gian dâm với phụ nữ được bảo vệ, những kẻ làm cho phụ nữ phải khổ sở, làm mất danh tiết của phụ nữ... Hình phạt cho những kẻ làm mất danh tiết, làm hư hỏng phụ nữ được ghi trong điều 364 chương 8 như sau *"kẻ làm mất danh tiết của người con gái trái với ý muốn của người con gái đó thì lập tức phải chịu nhục hình.."*; điều 367, chương 8 *"..nếu kẻ nào ngạo ngược làm mất danh tiết của người con gái thì kẻ đó phải bị chặt hai ngón tay và đáng bị phạt sáu trăm (pana)"*; điều 368, chương 8 *"kẻ ngang bằng làm mất danh tiết người con gái thì người đó không bị chặt ngón tay nhưng phải nộp hai trăm (pana) để khỏi tái phạm (tội)"*. Ngoài ra, điều 369 chương 8 cũng quy định *"người con gái làm hư hỏng người con gái khác thì phải phạt hai trăm (pana), người con gái ấy phải trả gấp đôi tiền cưới và phải chịu mười roi"*; *"Còn một người đàn bà làm hư hỏng một cô gái thì đáng bị gọt đầu tức khắc*[2]*, chặt hai ngón tay*[3] *cũng như bị cho lên lưng lừa mà đưa đi"*(4) (điều 370, chương 8). Ngay cả Brahman nếu ăn nằm với một nữ Brahman được bảo vệ mà trái với ý muốn của người nữ đó thì cũng bị phạt một ngàn pana (điều 378, chương 8). Không chỉ có phụ nữ trong gia đình mà các nô tì cũng được bảo vệ, được chăm lo *"đối với những người đàn bà phụng sự vua, và nói chung đối với những kẻ hầu hạ (presya), nên định mức cấp dưỡng (vrtti) phù hợp với địa vị và công việc"* (điều 125, chương 7). Điều 363 chương 8 ghi *"kẻ nói chuyện ở nơi vắng vẻ với những người đàn bà như thế, với những người hầu gái phụ thuộc vào một (ông chủ)*[5] *hay với những người nữ ẩn tu thì phải bị phạt một số tiền nào đó"*... Bên cạnh đó, Manu cho rằng nhà nước và xã hội cần bảo vệ những phụ nữ đau ốm, bệnh tật, goá bụa không con cái và những người phụ nữ mất con. Trong câu 28 chương 8, Manu có ghi *"nên định sự bảo hộ đối với những người đàn bà không con, những người không có gia đình, đối với những người vợ và người đàn bà goá, những người chồng trung thành và đối với những người ốm"*. Theo Manu, một ông vua được coi là đức độ thì nên *"trừng phạt những kẻ họ hàng chiếm (tài sản) của họ khi còn sống như trừng trị những kẻ cắp"* (điều 29 chương 8). Phụ nữ có thai càng được nâng niu, kính trọng trong Manu, ví dụ như *"những người phụ nữ chửa được hai tháng, cũng như người khổ hạnh lang thang (pravrajita), người ẩn tu (muni), các Brahman nghiên cứu kinh Veda không thể bị bắt buộc phải trả công chuyên chở"* (điều 407, chương 8). Hiếm có một bộ luật nào từ thời cổ đại lại có nhiều điều luật dành cho việc bảo vệ phụ nữ như Manu. Đó được coi là sự tiến bộ đi trước thời đại hay cũng chính là những nét đẹp trong truyền thống văn hoá Ấn Độ.

Dù cấm phụ nữ học kinh Veda nhưng cũng chính Manu lại quy định giáo dục có thể đạt được bởi bất cứ ai và học vấn là công bằng. Manu cho rằng phụ nữ, trang sức quý giá, học vấn, luật pháp, sự trong sạch, những lời khuyên tốt và những nghề nghiệp khác nhau ai cũng có thể giành được (điều 240 chương 2).

Về quyền tài sản, theo Manu, phụ nữ cũng có quyền ngang với nam giới tuy có khác về cách thức sở hữu, loại tài sản sở hữu và trường hợp được phép sở hữu. Đó có thể là quyền sở hữu số tài sản của cô

con gái do cha mẹ để lại, tài sản của người mẹ được sở hữu đứng tên con trai, là một phần hay toàn bộ số tiền thách cưới nhà gái nhận được từ nhà trai... Manu khẳng định con gái có quyền ngang với con trai, không một ai có thể lấy đi tài sản mà cha cô gái để lại khi cô hoàn toàn có thể chịu trách nhiệm với số tài sản ấy *"con trai cũng như chính bản thân người (cha), con gái như thế bằng con trai, làm sao một người (nào) khác có thể được hưởng tài sản khi còn người con gái như thế, người con gái (như thế) khác nào bản thân người"* (điều 130, chương 9). Điều 194 chương 9 Manu quy định sáu loại tài sản của người đàn bà như sau: đó là *"tài sản cho dưới ánh đèn (cưới), tài sản cho trong đám cưới diễu hành, tài sản cho để tỏ tình yêu, tài sản nhận được của anh, mẹ và bố"*. Trong Manu có quy định, cô con gái có thể được thừa kế toàn bộ số tài sản cha mẹ qua đời để lại nếu không đi lấy chồng. Cũng theo Manu, trong gia đình nếu không có con trai có thể chỉ định một cô con gái - *putrika* - người có trọng trách lớn lao - kế tục truyền thống dòng họ nghĩa là dù đứa con sau này của cô là trai hay gái thì vẫn sẽ được lo tang lễ và tiếp tục thờ cúng ông ngoại *"người không thể có con trai có thể làm cho con gái thành putrika theo quy tắc sau. (Nêu tuyên bố với chồng con gái): "đứa con nối dõi do con gái tôi đẻ ra sẽ làm tang lễ cho tôi"* (điều 127, chương 9). Vì thế mà nếu một người đàn ông không có con trai khi ông ta qua đời toàn bộ tài sản sẽ được thuộc về cháu ngoại (con trai của *putrika*) bất kể cô gái đó đã có nguồn tài sản riêng nào được nhận từ mẹ (điều 131, chương 9). Điều này được quy định bởi vì đôi khi người đàn ông mà cô con gái *putrika* kết hôn không đủ tư cách để thực hiện những lễ nghi, nghĩa vụ, bổn phận thờ cúng trong gia đình vợ. Tuy nhiên, cũng có trường hợp, gia đình lại có được cậu con trai sau khi đã chỉ định một cô con gái thừa kế. Điều này đồng nghĩa với việc tài sản được chia làm hai phần bằng nhau giữa con trai và con gái vì không có người con trai trưởng đứng ra thừa kế toàn bộ tài sản (điều 134, chương 9). Khi đi lấy chồng, phụ nữ dù vẫn có quyền sở hữu những loại tài sản riêng như đã nêu nhưng không hề có quyền tự quyết định, chuyển nhượng hay sử dụng nó. Manu ghi rằng *"đàn bà không thể cất để dành một cái gì thuộc tài sản gia đình chung cho nhiều người hay dù là trong tài sản của mình mà không được chồng thoả thuận"*(điều 199 chương 9). Dẫu người chồng có qua đời thì tài sản đó cũng sẽ thuộc quyền quản lý của người chồng mới theo tục uỷ nhiệm - *niyoga* hoặc thuộc quyền của các con trai *"nếu vợ goá của một người đàn ông chết không có con lại sinh con trai với một người đàn ông trong họ của chồng cũ thì người đàn bà nên trao cho người chồng mới toàn bộ số tài sản của người chồng đã mất"* ; *"nếu hai con trai cùng mẹ khác bố tranh chấp nhau về tài sản thì mỗi người được phần của người bố đó chứ không phải người khác"* (Manu, điều 190-191, chương 9). Đến lúc người phụ nữ qua đời, số tài sản đó được Manu quy định như sau *"mọi tài sản mà ngày xưa bố cho vợ thì con gái (của người vợ) - nữ brahman có thể lấy hoặc tài sản ấy thuộc về người nối dõi (của người con gái)"* (điều 198, chương 9), *"tài sản mà họ hàng cho sau khi cưới và tài sản chồng cho vì yêu phải thuộc về người nối dõi, (dù là) người vợ chết khi chồng còn sống"* (điều 195, chương 9) nhưng *"đồ trang sức của*

người đàn bà có thể đã mang khi chồng còn sống thì những người kế thừa không thể đem chia, những người chia là những người mắc tội"(điều 200, chương 9).

Sở dĩ trong Manu phụ nữ được trân trọng, bảo vệ như vậy là xuất phát từ quan niệm về hạnh phúc trong gia đình, thịnh vượng trong xã hội. Bảo vệ phụ nữ tức bảo vệ dòng dõi "*Bởi vì người đàn ông bảo vệ vợ cẩn thận thì bảo vệ được dòng dõi của mình, bảo vệ được phong tục tốt lành, gia đình, bản thân và dharma của mình*", "*người đàn bà phối hợp với người đàn ông như thế nào thì sinh ra đứa con trai như thế, cho nên vì sự trong sạch của hậu thế, nên bảo vệ vợ cẩn thận*" (điều 7-10, chương 9).

Bảo vệ phụ nữ còn là bảo vệ người mẹ, bảo vệ đức tin theo quan niệm của Hindu giáo. Về tầm quan trọng của người mẹ điều 145 chương 2, Manu ghi "*Người thầy dạy (kinh Veda - akarya) quan trọng hơn mười lần người giảng (upadhyaya), người cha một trăm lần đáng kính hơn người thày, nhưng mẹ đáng kính hơn cha một nghìn lần*". Manu tin phụ nữ xứng đáng được bảo vệ suốt cả cuộc đời đặc biệt là khi về già với sự chăm sóc của con cái. Thần thánh sẽ che chở cho những nơi nào mà phụ nữ được kính trọng, còn những nơi nào đối xử không tốt với phụ nữ, thì dù có cố gắng thực hiện các lễ nghi thờ cúng tới thánh thần đều không đạt được thành quả. Trong gia đình nào, phụ nữ khốn khổ thì gia đình đó sẽ sớm bị tan nát, ngược lại gia đình sẽ luôn được thịnh vượng khi phụ nữ trong gia đình không bao giờ phải lo âu, buồn rầu. Những ngôi nhà không kính trọng phụ nữ sẽ bị nguyền rủa, sẽ bị phá huỷ hoàn toàn như thể kéo đổ bởi ma thuật phù thuỷ. *(Manu,* điều 56, 57,58 chương 3). Việc bảo vệ phụ nữ đó chính là vì mục đích giữ gìn yếu tố hạnh phúc, may mắn trong gia đình chứ không phải đối xử với họ như kẻ nô tì phục tùng ý muốn của người đàn ông. Phụ nữ là sự kết hợp của hai yếu tố đẹp đẽ, lương thiện nhưng cũng có xấu xa, tội lỗi, nếu khuynh hướng xấu chiến thắng, tai họa sẽ rơi xuống gia đình "*phụ nữ đặc biệt phải được giữ gìn khỏi những khuynh hướng xấu, dù là nhỏ nhặt, vì những người đàn bà không được gìn giữ gây đau xót cho cả hai họ*" *(Manu,* điều 5, chương 9). Những người đàn ông nên kính trọng và chăm lo cho những người phụ nữ của mình "*(phụ nữ) nên được kính trọng và tô điểm nhờ những người cha, những người anh và những người chồng, cũng như những người anh chồng muốn có nhiều phúc lợi*" (điều 55, chương 3); "*Họ phải được những người muốn hạnh phúc kính trọng (bằng cách tặng) đồ trang sức, áo quần và thức ăn trong những ngày lễ và những dịp vui mừng*"(điều 59, chương 3). Do đó, Manu cho rằng, việc chồng bảo vệ vợ là cần thiết đến mức không chỉ những người khoẻ mạnh mà cả "*những người đàn ông yếu cũng nên cố gắng bảo vệ vợ*" (điều 6, chương 9).

Một điểm rõ nét trong Manu về phụ nữ Ấn nói chung là trân trọng và bảo vệ phụ nữ. Không phải phụ nữ là một vật thể hoàn thiện, họ cũng có những điểm yếu của mình nhưng nếu biết tự kiểm soát chúng thì mọi điều tốt đẹp sẽ đến. Người ta không thấy ở Manu một sự khinh miệt hay tàn nhẫn với những phận "liễu yếu đào tơ" mà Manu thực sự là một "cái ô" bảo vệ đầy tính trách nhiệm. Có thể phần lớn người Hindu không thích con gái, hoặc thậm chí có hiện tượng bạo hành gia đình

nhưng không đồng nghĩa phụ nữ là nô lệ của người đàn ông; phụ nữ có thể mang những điểm không tốt, họ có thể gây ra tội lỗi nhưng không đồng nghĩa với việc họ là vật thể xấu xa, ghớm ghiếc. Cái mà Manu nhấn mạnh để cải biến những điểm không tốt của họ, nâng cao trách nhiệm của họ là luân lý, đạo đức, chứ không phải là nhục hình hành hạ. Tóm lại, Manu đã dựng lên một tượng đài phụ nữ Ấn Độ cổ đại sáng sủa, mềm mại, đầy thánh thiện khi quan niệm họ mang đến hạnh phúc trong gia đình, thịnh vượng trong xã hội nhưng cũng được gọt rũa tỉ mỉ, kĩ càng, chính xác khi đặt họ trong khuôn khổ của dharma.

Ngày nay, do tác động của nhiều yếu tố mới mẻ như sự phát triển của thông tin, khoa học kỹ thuật cũng như quá trình hội nhập, toàn cầu hoá mà phụ nữ Ấn Độ càng có nhiều quyền lực hơn. Hình ảnh của họ không còn bị bó hẹp trong gia đình và chỉ biết nói "vâng" mà có nhiều đóng góp hơn cho xã hội. Bên cạnh đó, nhiều tổ chức vì phụ nữ xuất hiện như Uỷ ban quốc gia về phụ nữ (*National Commision for Women*), Uỷ ban dân số quốc gia và kế hoạch gia đình (*National Population and Family Planning Commission*) để bảo vệ quyền lợi của phụ nữ, nhiều lớp học về tâm sinh lý cho những người vợ trẻ được mở ra tại nhiều địa phương... Tuy nhiên, quan niệm trọng nam khinh nữ, trao đặc quyền nối dõi huyết thống và kế thừa gia sản cho con trai đã ăn sâu bám rễ trong xã hội Ấn Độ hiện nay, vẫn còn một số bất cập dù chính phủ đã có nhiều cố gắng để giải quyết vấn đề theo hướng tích cực. Các trường hợp bạo hành phụ nữ, nạo phá thai khi có con gái, các tệ nạn liên quan đến phụ nữ không phải là hiếm. Giữa nông thôn và thành thị vẫn còn sự cách biệt khá lớn. Phụ nữ nông thôn không có điều kiện học hành, không hiểu luật pháp, thái độ thờ ơ, thiếu hiểu biết đã gây nên những khó khăn cho họ trong cuộc sống, mặc dù họ được cả xã hội Ấn Độ, trong truyền thống cũng như hiện tại, trân trọng, bảo vệ và nâng đỡ./.

CHÚ THÍCH

1. Thực hiện dharma là tham gia vào các công việc thờ cúng tôn giáo hàng ngày
2. Loại hình phạt này dành cho nữ Brahman
3. Loại hình phạt này dành cho nữ Ksatrya
4. Loại hình phạt này dành cho những người phụ nữ thuộc đẳng cấp khác
5. Hầu gái - presya, việc thông gian với họ bị coi là vi phạm quyền sở hữu

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Manu. M. 1960. (Bản tiếng Nga).
2. *The law of Manu*. G. Buhler translated with extracts from seven commentaries, Motilal Banarsidass Pub, 1993.
3. Will Durant, *Lịch sử văn minh Ấn Độ*, Nguyễn Hiến Lê dịch, NXB Văn Hóa, Hà Nội. 2003.
4. Basant Kumar. *The changing nature of Hindu marriage in India*. Nguồn: http://www.infochangeindia.org, publised 28/4/2005.
5. Jayaram V. *Samskara - Rites and Rituals in Hindu tradition*. Nguồn: http://www.hinduwebsite.com/concepts/samskara.asp.
6. Saurav Basu. *New light on Manu smriti*. Nguồn: http://india-forum.com.essay, pulised 20/7/2007.